

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI TẠI THƯ VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ LAN (Chủ biên, 2024), **Chế định tài sản của vợ chồng trong xã hội hiện đại**, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 218 tr.

Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đã quy định hai chế độ tài sản là theo thỏa thuận và theo luật định. Tuy nhiên, những quy định trong chế định tài sản cũng bộc lộ một số hạn chế, việc áp dụng pháp luật giải quyết các vụ việc liên quan đến tài sản của vợ chồng gặp vướng mắc nhất định, như: việc xác định tài sản chung, tài sản riêng; việc xác định quyền và nghĩa vụ về tài sản trong các quan hệ dân sự, thương mại, tài chính; việc phân chia tài sản của vợ chồng thời kỳ hôn nhân, khi ly hôn, khi vợ/chồng bị tuyên bố mất tích, chết trở về...

Sách gồm 3 chương. *Chương 1* trình bày khái niệm, đặc điểm và đánh giá sơ lược đối với pháp luật Việt Nam về chế định tài sản của vợ chồng. *Chương 2* phân tích thực trạng pháp luật Việt Nam hiện hành về chế định tài sản của vợ chồng, bao gồm việc xác định tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung, nghĩa vụ riêng về tài sản của vợ chồng, trách nhiệm về tài sản của vợ chồng, việc chia tài sản của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân trong mối liên hệ với thực tiễn để chỉ ra những vướng mắc, bất cập của chế định tài sản của vợ chồng; các tác giả nghiên cứu thực tiễn áp dụng chế định tài sản của vợ chồng dựa trên những án kiện điển hình về các tranh chấp nổi cộm về tài sản của vợ chồng. *Chương 3* đưa ra định hướng và một số khuyến nghị hoàn thiện chế định tài sản của vợ chồng nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích của vợ chồng, của gia đình, của người thứ ba có liên quan đến tài sản của vợ chồng.

HOÀI PHÚC

NGUYỄN KHÁNH VÂN (Chủ biên, 2023), **Chính sách của Mỹ đối với khu vực Trung Đông mở rộng: Nhìn từ Thỏa thuận Hòa bình Mỹ - Taliban**, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 252 tr.

Thỏa thuận Hòa bình Mỹ - Taliban được ký kết và thực thi đã gọi lên những điểm mới và xu hướng điều chỉnh trong chính sách Trung Đông mở rộng (GME) của Mỹ. Thỏa thuận này đã mở đường cho sự dàn xếp lớn nhất của Mỹ với Taliban về vấn đề Afghanistan. Xu hướng chính sách đối ngoại của Mỹ tại GME sẽ được thực hiện theo hướng ngày càng giảm tính can thiệp và tăng tính thực dụng. Trọng tâm chiến lược của Mỹ vẫn đang tiếp tục xu hướng điều chỉnh chuyển khỏi GME và hướng đến Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Nội dung sách làm sáng tỏ sự vận động và thay đổi về đối ngoại và quan hệ quốc tế của Mỹ tại khu vực GME hiện nay thông qua Thỏa thuận Hòa bình Mỹ - Taliban.

Sách gồm 3 chương. *Chương 1* tìm hiểu bối cảnh và sự hình thành chính sách GME của Mỹ cũng như làm rõ sự tiếp nối chính sách GME của các chính quyền kế nhiệm sau thời kỳ của Tổng thống G.W. Bush. *Chương 2* xem xét chính sách của Mỹ đối với vấn đề Afghanistan, từ những thời điểm ban đầu cho đến khi ký kết Thỏa thuận Hòa bình Mỹ - Taliban. Thỏa thuận này không chỉ là dấu chấm hết cho sự can dự của Mỹ ở Afghanistan, mà còn phản ánh bước ngoặt trong chiến lược về mặt an ninh và đối ngoại của Mỹ ở toàn khu vực và thậm chí toàn cầu. *Chương 3* chỉ rõ những biến đổi về chiến lược của Mỹ tại GME, thực tế đang diễn ra và các triển vọng trong tương lai gần.

TV

VŨ KIỀU OANH (Chủ biên, 2024), **Cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước ở Trung Quốc và một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 364 tr.

Kiểm soát quyền lực nhà nước là vấn đề được Đảng và Nhà nước Việt Nam quan tâm, chú trọng trong nhiều năm gần đây. Trung Quốc thường được xem là quốc gia kiểm soát quyền lực nhà nước tệ hại, gắn liền với tình trạng tham nhũng trầm trọng. Nhưng khoảng chục năm trở lại đây, việc kiểm soát quyền lực nhà nước ở Trung Quốc đã có những thay đổi khá căn bản, đạt được những kết quả đáng kể. Tham khảo kinh nghiệm của Trung Quốc sẽ góp phần gợi mở những bài học hữu ích cho Việt Nam về vấn đề này.

Sách gồm 3 chương. *Chương 1* trình bày những vấn đề lý luận về cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước. *Chương 2* phân tích thực trạng cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước ở Trung Quốc hiện nay, xem xét ở các khía cạnh: Làm rõ sự ra đời nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và Nhà nước, quyền lực của Nhà nước Trung Quốc gắn liền với bối cảnh lịch sử phức tạp của đất nước này; Mô tả cấu tạo bộ máy nhà nước, cũng là sự tổ chức quyền lực nhà nước của một đất nước rộng lớn đông dân cư trong bối cảnh cải cách, mở cửa; Phân tích các cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước ở Trung Quốc với các hệ thống cơ chế kiểm soát bên trong và bên ngoài của cơ quan quyền lực nhà nước, hệ thống cơ quan hành pháp, hệ thống cơ quan tư pháp, hệ thống ủy ban giám sát và giám sát của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội. Đối với mỗi hệ thống cơ chế, các tác giả xác định rõ chủ thể, cách thức tổ chức và vận hành, các kiểm soát theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

của mỗi chủ thể và sự tự kiểm tra có tính nội bộ của mỗi cơ chế. Trên cơ sở đó, ở *chương 3*, các tác giả rút ra các bài học kinh nghiệm và đề xuất kiến nghị đổi mới, hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam.

HOÀI PHÚC

TRẦN THỊ MINH THI, NGUYỄN HÀ ĐÔNG, LỖ VIỆT PHƯƠNG (2024), **Vai trò người cao tuổi trong xã hội Việt Nam đang già hóa**, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 347 tr.

Trong khoảng 3 thập niên qua, dân số Việt Nam đã thay đổi lớn về số lượng và cấu trúc. Số người cao tuổi (NCT) từ 60 tuổi trở lên tăng từ 7,1% năm 1989 lên 10,2% năm 2014, 11,86% năm 2019 và 13,9% năm 2023, cho thấy Việt Nam đang già hóa dân số khá nhanh. Cuốn sách tìm hiểu vai trò của NCT trong bối cảnh xã hội Việt Nam vừa đang trong thời kỳ cơ cấu dân số vàng, vừa đang già hóa dân số. Sách gồm 5 chương. *Chương 1* trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn. Các *chương 2, 3, 4, 5* lần lượt phân tích vai trò của NCT trên các khía cạnh kinh tế, giáo dục và xã hội hóa, chính trị - xã hội, xem xét ở cả phạm vi gia đình và phạm vi cộng đồng.

Những phân tích của cuốn sách cho thấy, NCT hiện nay thể hiện tính tích cực xã hội cao, qua đó tăng giá trị bản thân. Họ vẫn có đóng góp khá quan trọng cho kinh tế gia đình. Tỷ lệ NCT có việc làm được trả công thấp hơn nhiều so với việc làm không được trả công. Lương hưu có vai trò đặc biệt quan trọng đối với NCT. Tại cộng đồng, có nhiều hoạt động trợ giúp cho NCT; ở chiều ngược lại, họ cũng đang tích cực tham gia vào các hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội. Trên cơ sở những phân tích này, các tác giả đưa ra những đề xuất góp phần phát huy vai trò, nguồn lực

của NCT trong bối cảnh xã hội đang già hóa dân số và đang có những thay đổi kinh tế, văn hóa, xã hội hiện nay.

HOÀI PHÚC

PHẠM XUÂN HOÀNG (2024), Tác động của suy giảm rừng đối với đời sống tinh thần các dân tộc thiểu số tại chỗ vùng Tây Nguyên, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 400 tr.

Tây Nguyên là vùng vốn có những cánh rừng nguyên sinh diện tích lớn và có nhiều dân tộc thiểu số bao đời sinh sống gắn bó với rừng. Tuy nhiên, có thể thấy rõ rừng ở Tây Nguyên đã biến động theo hướng suy giảm nghiêm trọng cả về diện tích lẫn tỷ lệ che phủ, đặc biệt là rừng tự nhiên. Thực tế đó đã tác động, ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống tinh thần các dân tộc thiểu số vùng Tây Nguyên.

Nội dung cuốn sách gồm 3 chương, tập trung phân tích những vấn đề về đời sống tinh thần của các dân tộc thiểu số tại chỗ của vùng Tây Nguyên trong mối quan hệ với suy giảm rừng. *Chương 1* trình bày một số vấn đề lý luận và thực tiễn về mối quan hệ giữa tài nguyên rừng đối với đời sống tinh thần của các dân tộc thiểu số cộng cư, gắn bó với rừng; làm rõ những biểu hiện của đời sống tinh thần các dân tộc thiểu số vùng Tây Nguyên trong mối quan hệ với rừng và tài nguyên rừng. *Chương 2* phân tích thực trạng suy giảm tài nguyên rừng và tác động của nó đối với đời sống tinh thần các dân tộc thiểu số vùng Tây Nguyên, chỉ rõ những thách thức lớn mà các cộng đồng dân tộc thiểu số phải đối mặt trước sự suy giảm tài nguyên rừng. Trên cơ sở đó, *chương 3* nêu quan điểm định hướng và đề xuất một số giải pháp, kiến nghị bảo vệ, bảo tồn, phát triển tài nguyên rừng gắn với đời sống tinh thần các dân tộc thiểu số vùng Tây Nguyên,

đồng thời gìn giữ giá trị văn hóa truyền thống của các tộc người ở đây.

PHẠM NGUYỄN

NGUYỄN DUY THỤY (2024), Kinh tế tư nhân vùng Tây Nguyên (2011-2020), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 351 tr.

Khu vực Tây Nguyên nằm ở ngã ba biên giới giữa Việt Nam, Lào và Campuchia, phía Nam là vùng kinh tế trọng điểm Đông Nam Bộ - vùng kinh tế phát triển bậc nhất Việt Nam hiện nay. Cuốn sách gồm 3 chương, dựng lại một cách khách quan, toàn diện quá trình phát triển kinh tế tư nhân vùng Tây Nguyên từ năm 2011 đến 2020; phân tích chỉ rõ những thành tựu cũng như những rào cản, hạn chế trong quá trình phát triển kinh tế tư nhân tại vùng.

Những phân tích của tác giả cho thấy, trong những năm qua, khu vực kinh tế tư nhân vùng Tây Nguyên đã có bước phát triển đáng kể, được mở rộng và đa dạng hơn, góp phần tích cực giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội cơ bản của địa phương. Số lượng cũng như nguồn vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp vào địa bàn ngày càng tăng. Các tỉnh Lâm Đồng, Đắk Lắk, Gia Lai có tỷ trọng vốn đầu tư từ khu vực kinh tế ngoài nhà nước khá lớn. Các tỉnh còn nhiều khó khăn như Kom Tum, Đắk Nông đã có nhiều nỗ lực trong việc thu hút, tăng tỷ trọng vốn đầu tư từ khu vực kinh tế tư nhân. Tuy nhiên, do còn tồn tại các rào cản nên việc phát triển kinh tế tư nhân của vùng vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, đặc biệt là ở lĩnh vực công nghiệp chế biến. Từ những phân tích này, tác giả đề xuất các giải pháp, kiến nghị làm cơ sở khoa học cho việc hoạch định chính sách phát triển kinh tế tư nhân vùng Tây Nguyên theo hướng bền vững.

PHẠM NGUYỄN